

Bản án số:152/2018/HNGĐ-PT
Ngày 28/9/2018
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Vũ Đông
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Mạnh Hà**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Bà Dương Thị Xuân Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2018/LHPT ngày 04/9/2018.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 127/2018/QĐ-PT ngày 05/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2018/QĐ-PT ngày 25/9/2018, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh NTL - sinh năm 1976

Địa chỉ: Phòng 208 D7 tập thể Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội

*** Bị đơn:** Chị NTTH - sinh năm 1978

Trú tại: Số 6 ngách 257/3, tập thể học viện quân y, tổ 12 phường Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh NTL trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh NTL và chị NTTH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bò, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 28/9/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng với gia đình chị NTTH tại số 6 ngõ 1, khu tập thể Cổ Ngựa, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sống chung cùng gia đình nhà vợ nên phát sinh nhiều vấn đề ức chế, không thoải mái. Bên cạnh đó, vợ chồng cũng không hòa hợp về tình cảm và không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Song, do sự tác động của gia đình và người thân nên anh và chị NTTH đã cố gắng tiếp tục chung sống với nhau. Tuy nhiên, đến năm 2012, anh thấy hôn nhân không có hạnh phúc, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên anh đã chuyển ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa mặc dù anh vẫn thường xuyên quay về đưa đón các con đi học. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh NTL xin được ly hôn với chị NTTH.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 20/7/2007 và Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 23/01/2012. Hiện hai con đang ở với chị NTTH. Khi ly hôn, anh đề chị NTTH quyết định việc nuôi con. Nếu chị NTTH nuôi cả hai con chung thì anh sẽ có trách nhiệm phối hợp với chị NTTH về việc nuôi dạy, chăm sóc con. Ngoài ra sẽ tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 8.000.000 đồng.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: Anh NTL xác định vợ chồng không có tài sản, công sức, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị NTTH trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị NTTH xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi vợ chồng chung sống đúng như anh NTL trình bày. Chị thừa nhận trong quá trình chung sống, do chị phải sinh con, sức khỏe yếu nên ít có điều kiện, thời gian để quan tâm, chăm sóc anh NTL, vì thế hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng không lớn. Theo chị, mâu thuẫn do anh NTL đưa ra là vì anh NTL có quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con riêng. Trong thời gian sống ly thân, do không có điều kiện thời gian nên chị cũng không quan tâm, chăm sóc anh NTL được. Mặc dù vậy, thỉnh thoảng anh chị vẫn có sự trao đổi với nhau về chuyện con cái và công việc của gia đình bên nội, chị vẫn cho các cháu về quê nội chơi. Nay anh NTL xin ly hôn, chị thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa có gì lớn, mặt khác do con cái còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của cả bố và mẹ, chị không muốn làm tổn thương đến con trẻ nên chị không đồng ý ly hôn, chị có nguyện vọng mong muốn anh NTL quay về đoàn tụ để cùng chăm sóc con cái.

Về con chung: Chị NTTH xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 20/7/2007 và Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 23/01/2012. Hiện tại cả hai con đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, nhưng chị không mong muốn điều đó xảy ra.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh NTL giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị NTTH vì giữa anh và chị NTTH không còn tình cảm, vợ chồng ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Anh đồng ý để chị NTTH nuôi cả hai con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 8.000.000 đồng/tháng.

Chị NTTH vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn. Trường hợp phải ly hôn thì chị đề nghị được nuôi cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con do anh NTL tự nguyện.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án 26/2018/HNGĐ-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội đã xử và quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh NTL. Cho anh NTL được ly hôn chị NTTH.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị NTTH và sự tự nguyện của anh NTL, giao cho chị NTTH trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 20/7/2007 và Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 23/01/2012 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh NTL về việc cấp dưỡng nuôi con chung 8.000.000 đồng/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh NTL có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 09/7/2018, chị NTTH có đơn kháng cáo với nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, còn có cơ hội đoàn tụ nên đề nghị Tòa án phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh NTL.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Chị NTTH trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà gia đình chị. Đến năm 2012 thì anh NTL có quan hệ ngoại tình nhưng sau đó vợ chồng đã giải quyết ổn thỏa và chung sống ổn định. Tuy nhiên đến cuối năm 2012 thì anh NTL lại tiếp tục có quan hệ với người phụ nữ khác hiện đã có con riêng và anh NTL đã dọn ra ở riêng từ cuối năm 2012 cho đến nay. Tuy chị và gia đình hai bên đã họp nhiều lần để thuyết phục anh NTL về đoàn tụ nhưng anh NTL vẫn không quay về với chị. Chị đề nghị Tòa án xử không chấp nhận đơn ly hôn của anh NTL để vợ chồng có thời gian hàn gắn tình cảm.

Anh NTL trình bày: Anh xác nhận tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn được vì anh chị đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Anh vẫn có trách nhiệm đầy đủ với các con. Nay nếu chị NTTH thấy vất vả trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì anh sẽ nhận nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị NTTH phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét đơn kháng cáo của chị NTTH nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Tuy chị NTTH xin đoàn tụ nhưng vẫn không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của chị và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Tuy chị NTTH xin đoàn tụ nhưng vẫn không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của chị và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về án phí: Chị NTTH phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị NTTH. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 26/2018/HNGĐ-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội.

2. Về án phí: Chị NTTH phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn phúc thẩm theo biên lai thu số 1607 ngày 09/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA